

Số: TVHM-03/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 04-09/2026)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 01/2026 đến nay, mực nước trên các sông chính Bắc Bộ biến đổi chậm chịu dao động theo chế độ điều tiết của các hồ chứa tuyến trên, mực nước ở hạ lưu các sông dao động theo triều. Riêng hạ lưu sông Lô - Gâm và hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội xuất hiện 02 đợt dao động do các hồ tăng cường cấp nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ trong 12 ngày: đợt 1 từ 0 giờ 00' ngày 16/1 đến 24 giờ 00' ngày 20/1/2026 (5 ngày); đợt 2 từ 0 giờ 00' ngày 29/1 đến 24 giờ 00' ngày 4/2/2026 (7 ngày).

Sau thời kỳ cấp nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân, mực nước trên các sông chính Bắc Bộ biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của điều tiết vận hành thủy điện, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong 02 tháng đầu năm 2026 phổ biến cao hơn TBNN từ 5-50%, riêng hồ Sơn La cao hơn TBNN 96% trong nửa đầu tháng 03/2026. Trên sông Chảy, lượng dòng chảy đến hồ Thác Bà cao hơn TBNN từ 30-70% và trên sông Gâm, lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang cao hơn TBNN từ 20-40%.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 01 đến nay thấp hơn TBNN cùng thời kì từ 67-70%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 37-51%; lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và thủy triều và cao hơn TBNN khoảng 23%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, từ tháng 01 đến nay, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn từ 1,5-3,5 lần so với TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ thấp hơn TBNN từ 3-20% trong tháng 01-02 và đến nửa đầu tháng 03 ở mức tương đương TBNN.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong 02 tháng đầu năm 2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 01-02/2026 trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 33-35%; sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng cao hơn từ 11-26%; dòng chảy trên các sông ở Hà Tĩnh gồm: trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn TBNN từ 14-23%; trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 60-70%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Trong tháng 01-02/2026, mực nước trên các sông xuất hiện 02 đợt dao động (từ ngày 01-06/01 và từ 01-07/02). Từ nửa đầu tháng 03/2026, mực nước trên thượng lưu các sông xuất hiện 01 đợt dao động vào ngày 10-12/03, hạ lưu biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông ở Quảng Trị từ thấp hơn TBNN cùng kỳ 69% đến cao hơn 14%, trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 267%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Trong tháng 01-02/2026, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) đã xuất hiện 1-2 đợt dao động nhỏ, trên sông Thu Bồn (TP. Đà Nẵng) và các sông ở Quảng Ngãi biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 01-02/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 8-33%, trên sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 75-81%.

Nửa đầu tháng 03/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia có dao động, ở hạ lưu sông Vu Gia và các sông khác ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi có dao động.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 01/2026 đến nay, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng và sông Lũy tại trạm sông Lũy (Lâm Đồng) cao hơn TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mức nước trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) biến đổi theo xu thế xuống dần, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần, phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 6-35%, trên một số sông như sông Đắk Tô Kan (Quảng Ngãi), Krông Búk (Đắk Lắk), Cam Ly (Lâm Đồng) ở mức cao hơn TBNN từ 61-79%; riêng trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 45-60%.

d) Khu vực Nam Bộ:

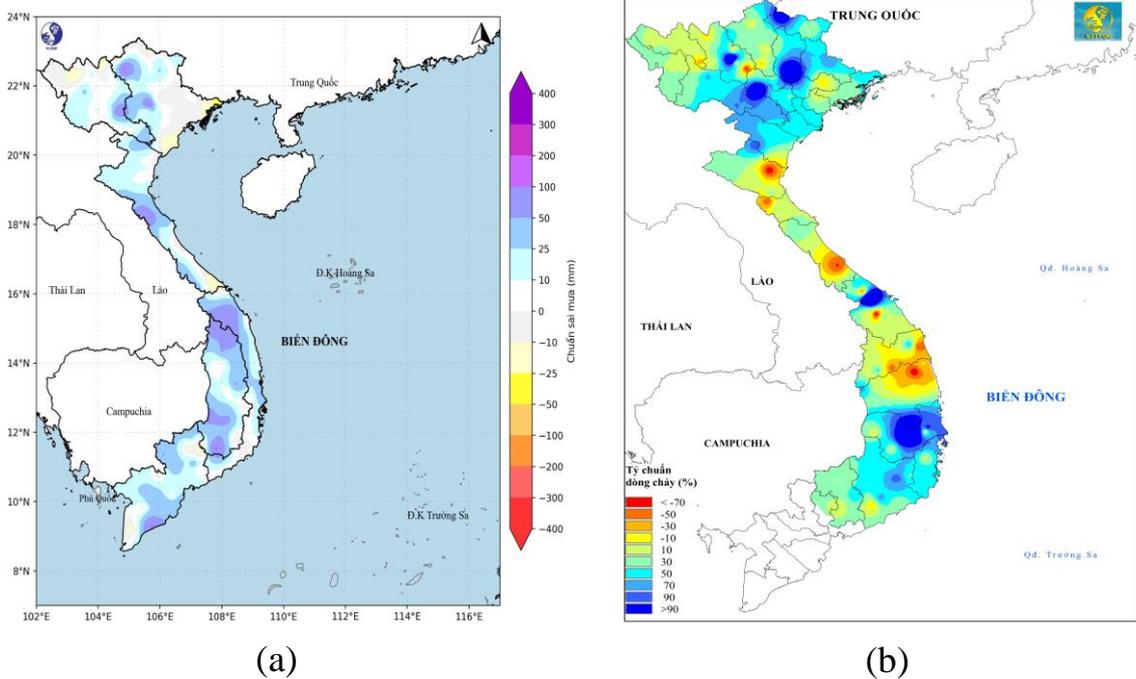
Sông Đồng Nai: Từ tháng 01 đến nay, Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có xu thế biến đổi chậm.

Sông Cửu Long:

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến ở mức cao hơn TBNN (2012- 2025) từ 0,5-1,5m. Hiện tại, mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong cao hơn 0,2m so với TBNN và cao hơn 0,3m so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 01 đến nay ở mức cao hơn 25-55% so với cùng kỳ năm 2025 và TBNN.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều với xu thế biến đổi chậm. Tình hình xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN và thấp hơn mùa khô năm 2024-2025.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn (%) lượng mưa tháng 02/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 02/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 4 đến tháng 6/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Mức nước trên các sông chính ở Bắc Bộ tiếp tục biến đổi theo xu thế giảm dần trong tháng 04/2026 và khả năng xuất hiện các đợt dao và lũ nhỏ vào tháng 5,6/2026. Mức nước ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình sẽ dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 4-6/2026: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 50-65%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 15-60%; ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức cao hơn TBNN khoảng 6%. Lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần từ tháng 4 đến 5, từ tháng 6 trở đi sẽ tăng mạnh khi vào mùa lũ chính vụ ở Bắc Bộ. Tổng lượng nước trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy sẽ cao hơn TBNN từ 0,5-1,5 lần trong tháng 4-5 và ở mức tương đương TBNN trong tháng 6; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức thấp hơn TBNN từ 5-50%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Từ tháng 4-5/2026, lượng dòng chảy trên sông Đà đến hồ chứa Lai Châu ở mức xấp xỉ TBNN, đến hồ Sơn La và Hòa Bình ở mức cao hơn TBNN từ 5-20%. Lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 9-26%, trên sông Chảy đến

hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%. Trong tháng 6/2026, lượng dòng chảy đến các hồ ở mức thấp hơn TBNN.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 3-4/2026, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Từ nửa cuối tháng 5 đến tháng 6/2026, mực nước thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 2-3 đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 4-6/2026, trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-18%; trên các sông ở Nghệ An ở mức xấp xỉ TBNN trong tháng 4 và thấp hơn từ 26-29% trong các tháng 5-6; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN từ 10-22%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 32-69%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Nửa cuối tháng 03/2026, mực nước trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế biến đổi chậm. Từ tháng 04 đến tháng 05/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Tháng 06/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 04-06/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN 61% đến xấp xỉ TBNN; riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 156%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Trong nửa cuối tháng 03/2026, mực nước trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Từ tháng 04-05/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần. Trong tháng 06/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động.

Lượng dòng chảy từ tháng 04-06/2026 trên các sông cao hơn TBNN cùng kỳ từ 12-34%, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 53-74%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ nửa cuối tháng 03/2026 đến tháng 06/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến

ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng khả năng cao hơn so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước trên các sông biến đổi theo xu thế lên dần từ nửa đầu tháng 5.

Tổng lượng nước mặt trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đắk Lắk) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 18-58%, trên các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 11-48%.

Tình trạng thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Trong tháng 04, mức nước trên sông Đồng Nai, sông Bé phổ biến có xu thế biến đổi chậm. Từ tháng 05 trở đi, mức nước trên các sông có dao động.

Sông Cửu Long:

Từ cuối tháng 02 đến tháng 4/2026, lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL xuống dần. Tổng lượng về ĐBSCL ở mức cao hơn TBNN từ 5-15% từ tháng 3-4 và cao hơn TBNN từ 10-20% từ tháng 5-6.

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long trong mùa khô 2025-2026 ở mức thấp hơn 2024-2025 và TBNN.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 3-4/2026 (từ ngày 19-25/3; 30/3-04/4); trên các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2025 (từ ngày 19-25/3; 30/3-04/4; 18/4-21/4). Từ cuối tháng 5/2026, tình hình xâm nhập mặn tại các cửa sông có xu thế giảm dần.

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 04-06/2026

Sông	Trạm	Tháng 04/2026			Tháng 05/2026			Tháng 06/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	2100	750	40	2300	1000	40	4000	2200
Thao	Yên Bái	2330	2450	2380	2350	2550	2420	2400	2650	2500
	Phú Thọ	1045	1150	1090	1070	1220	1150	1150	1350	1200
Lô	Tuyên Quang	1130	1410	1275	1150	1550	1350	1220	1950	1530
	Vụ Quang	410	620	550	470	655	620	500	850	710
Cầu	Đáp Cầu	-10	150	65	10	200	85	20	330	145
Thương	Phủ Lạng Thương	-25	155	55	-20	215	90	-10	350	140
Lục Nam	Lục Nam	-35	155	45	-30	190	85	-15	340	135
Thái Bình	Phả Lại	-30	160	60	-20	175	85	-5	270	120
Hồng	Hà Nội	25	220	110	70	300	160	100	420	250
Mã	Giàng	-105	185	38	-110	205	43	-100	210	51
Cả	Nam Đàn	-65	150	32	-60	195	47	-55	200	55
La	Linh Cảm	-100	145	15	-105	155	25	-110	170	30
Gianh	Mai Hóa	-85	100	5	-95	108	6	-100	125	8
Hương	Kim Long	12	55	38	10	60	42	15	72	50
Thu Bồn	Câu Lâu	-52	90	14	-55	95	16	-65	88	12
Trà Khúc	Trà Khúc	-20	100	35	-25	110	42	-32	125	50
Kôn	Thanh Hòa	640	690	665	635	690	660	640	690	660
Đà Rằng	Phú Lâm	-90	75	-4	-95	70	-8	-95	75	-8
Đắkbla	Kon Tum	51540	51620	51560	51545	51625	51575	51535	51630	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41455	41505	41470	41450	41620	41515	41530	41680	41550
Đồng Nai	Tà Lài	1720	1910	1820	1760	2020	1870	1790	2190	1900
Bé	Phước Hòa	11000	11040	11020	11020	11095	11060	11070	11185	11130
Tiền	Tân Châu	-35	160	60	-10	165	70	2	195	85
Hậu	Châu Đốc	-30	170	70	-15	180	80	5	200	90

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 04-06/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 04/2026	Tháng 05/2026	Tháng 06/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	1944	2678	5702
Thao	Yên Bái	207	482	726
Lô	Tuyên Quang	402	696	2475
Hồng	Hà Nội	3059	4768	7258
Cầu	Gia Bảy	130	155	233
Lục Nam	Chũ	11	59	130
Mã	Cắm Thủy	314	442	829
Cả	Yên Thượng	445	549	725
La	Hòa Duyệt	98,5	120	104
Tả Trạch	Thượng Nhật	42	54	57
Thu Bồn	Nông Sơn	272	375	311
Trà Khúc	Sơn Giang	246	321	238
Ba	Củng Sơn	91	188	246
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	105	145	110
ĐắkBla	KonTum	64,8	77,4	68,2
Srêpôk	Giang Sơn	44,1	71,5	92,3
Tiền	Tân Châu	9250	12050	22800
Hậu	Châu Đốc	1300	1700	3350

3. Xu thế thủy văn từ tháng 07/2026 đến tháng 09/2026

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 7-9/2025, trên các sông chính khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện 4-5 đợt lũ.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái sẽ thấp hơn TBNN từ 10-40%, trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN từ 10-38%, lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ ở mức cao hơn TBNN khoảng 5%.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 15-30%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN khoảng 5-15%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La trên sông Đà ở mức thấp hơn TBNN từ 16-26%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 5-15%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 7-9/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ, trên các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 2-3 đợt lũ.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa ở mức thấp hơn TBNN từ 5-35%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 13-36%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: sông Ngân Sâu thấp hơn TBNN từ 8-17%, sông Ngân Phố thấp hơn TBNN từ 16-56%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Trong tháng 07, mực nước trên các sông biến đổi chậm, từ tháng 08-09/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN từ 67% đến xấp xỉ TBNN, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 87%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 07-08/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm, từ tháng 09 trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 34-36%, sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 49-55%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ tháng 7 đến tháng 9/2026, trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có khả năng xuất hiện từ 2-3 đợt lũ.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 20-50%, riêng trên sông Cái Nha Trang cao hơn so với TBNN từ 20-30%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trên các sông có khả năng xuất hiện 2-3 đợt dao động và lũ.

Tổng lượng nước trên các sông dao động theo xu thế tăng dần, trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 55-65%, hạ lưu sông Srêpôk (Đắk Lắk) thấp hơn từ 6-10%, các sông khác phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN 12-55%.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và 2-3 đợt dao động.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 7-9/2026, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và sông Cửu Long, tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về ĐBSCL lên dần và ở mức tương đương TBNN.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều và ở mức tương đương TBNN.

Tin phát ngày: 15/03/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/04/2026.

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng